

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 11/2020/HSST
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Thu, ông Y Ngọc Êban

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Trọng P, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi ĐKKHKT: Thôn U, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Nguyễn Trọng M, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1968; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Có 01 con, sinh năm 2020.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Quang Th, sinh năm 1998

Trú tại: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2019 Nguyễn Trọng P đi đến huyện T, tỉnh Quảng Bình chơi, tại đây P gặp một người đàn ông lạ mặt (P không rõ nhân thân lai lịch) biết người

này bán pháo nên P đã hỏi mua 05 hộp pháo bên trong có chứa 36 ống pháo với giá 500.000đồng/1 hộp, tổng số tiền mà P đã đưa cho người đàn ông nói trên là 2.500.000đồng. Sau đó P mang số pháo này về nhà vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 trú tại thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu dưới gầm giường, mục đích là để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2020. Tuy nhiên do cần tiền chi tiêu nên P đã nảy sinh ý định bán 05 hộp pháo trên để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình P lên mạng xã hội Facebook thấy có 01 người có nick Facebook là (Thaoex) sau này xác định là Trần Quang Th, sinh năm 1998 trú tại B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đăng thông tin muốn mua pháo nên đã nhắn tin trao đổi với nhau, cả hai thống nhất mua, bán 03 hộp pháo với giá 800.000đồng/1hộp. Đến khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 08/01/2020 tại Quảng trường huyện B, thuộc thôn H, xã E, huyện B, P đã bán cho Th 03 hộp pháo và nhận từ Th số tiền 2.400.000đồng. Sau khi nhận pháo từ P, Th đã mang số pháo này bán lại cho một người đàn ông lạ mặt chưa xác định được nhân thân lai lịch, phía trước quán cà phê Bum Ba thuộc thôn H, xã E, huyện B thì bị Công an huyện Buôn Đôn phát hiện bắt quả tang thu giữ 03 hộp pháo, bên trong mỗi hộp có chứa 36 ống pháo. Sau khi bán pháo cho Th xong, P quay về nhà vợ của mình ở thôn 15, xã T, huyện B, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho P nói là đã bị Công an bắt, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên P đã đến Công an huyện Buôn Đôn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 02 hộp pháo còn lại để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 05 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm (Trong đó 03 hộp thu giữ khi bắt quả tang Trần Quang Th, 02 hộp do Nguyễn Trọng P giao nộp).

Tại kết luận giám định số 882/C09B, ngày 13/01/2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:

03 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 4,2kg;

02 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, gửi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Bên trong có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 2,8kg.

Mẫu vật còn lại sau giám định là 03 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Trọng P đã giao nộp lại số tiền 2.400.000 đồng thu lợi từ việc bán 03 hộp pháo cho Trần Quang Th.

Đối với Trần Quang Th mua của Nguyễn Trọng P 03 hộp pháo có tổng khối lượng 4,2kg, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/02/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000đồng, ngày 25/02/2020 Trần Quang Th đã nộp đủ số tiền trên vào kho bạc nhà nước huyện B.

Đối với người lạ mặt bán cho P 05 hộp pháo ở tỉnh Quảng Bình và đối tượng lạ mặt hẹn mua 03 hộp pháo của Trần Quang Th vào ngày 08/01/2020 tại quán cà phê Bum Ba thuộc thôn H, xã E, huyện B hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác định hành vi vi phạm pháp luật, hiện Công an huyện Buôn Đôn tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng P về “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo Nguyễn Trọng P: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Trọng P từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách thử 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.400.000 đồng do Nguyễn Trọng P thu lợi bất chính.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng P không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng tháng 7/2019 Nguyễn Trọng P mua 05 hộp pháo của một người lạ mặt ở tỉnh Quảng Bình, sau đó đem về cất giấu ở nhà vợ tại thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, đến ngày 08/01/2020 P bán cho Trần Quang Th 03 hộp pháo, còn lại 02 hộp chưa kịp bán thì bị Công an huyện Buôn Đôn bắt giữ, sau đó P giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại kết luận giám định số 882/C09B, ngày 13/01/2020 của Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: 05 hộp gửi giám định có tổng khối lượng là 7kg pháo.

[3] Xét hành vi của bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, lưu hành và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng P phạm “*Tội buôn bán hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Tự nguyện ra đầu thú giao nộp 02 hộp pháo còn lại và số tiền 2.400.000đồng cho Cơ quan điều tra, được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định rõ ràng, nhất thời phạm tội nên không cần áp dụng hình phạt buộc phải cách ly với xã

hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp việc làm, thu nhập không ổn định, vợ mới sinh con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng P phạm “ Tội buôn bán hàng cấm ”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 03 khối hình hộp chữ nhật kích thước (14,5 cm x 14,5cm x 12cm) bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, mẫu vật còn lại sau giám định;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 2.400.000 đồng do Nguyễn Trọng P thu lợi bất chính, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 01/4/2020.

- Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TANDTC;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn